

Số: /BC-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO**Rà soát quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, về các tổ chức tín dụng để xử lý các vướng mắc về quyền sở hữu trí tuệ và việc thể chấp các quyền này khi thực hiện hoạt động hợp tác công tư**

Kính gửi: Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thực hiện nhiệm vụ rà soát quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ (SHTT) và các tổ chức tín dụng để xử lý các vướng mắc về quyền sở hữu và việc thể chấp các quyền này khi thực hiện hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực hạ tầng số và trung tâm ươm tạo nghiên cứu & phát triển, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các địa phương, bộ ngành liên quan rà soát và xin báo cáo kết quả như sau:

I. PHẠM VI RÀ SOÁT

Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các địa phương, bộ ngành liên quan rà soát các văn bản pháp luật sau đây:

- Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Bộ luật Dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Danh mục các văn bản được gửi kèm.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT**1. Về vấn đề quyền sở hữu**

Hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực hạ tầng số (như nền tảng dữ liệu, phần mềm công nghệ, hệ thống số hóa) và trung tâm ươm tạo nghiên cứu & phát triển (R&D) tại Việt Nam đã được thúc đẩy mạnh mẽ. Các văn bản pháp luật ban hành gần đây như Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (Luật

KH,CN&ĐMST) số 29/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025, Nghị định 268/2025/NĐ-CP (ngày 3/11/2025) về hỗ trợ đổi mới sáng tạo bằng ngân sách nhà nước; Nghị định 262/2025/NĐ-CP (ngày 9/11/2025) về phân quyền, tự chủ; Nghị định 180/2025/NĐ-CP (ngày 01/7/2025) và trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT cũng như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT đã giải quyết các vấn đề sau đây:

- Về quyền sở hữu, Luật KH,CN&ĐMST 2025 (Điều 25) và Nghị định 265/2025/NĐ-CP đã quy định về việc giao tự động, không yêu cầu bồi hoàn quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả của nhiệm vụ KH,CN&ĐMST cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ; Tổ chức/cá nhân đóng góp tài chính/tài sản được sở hữu theo tỷ lệ đóng góp.

- Việc cấp quyền nhanh để tạo thuận lợi cho hoạt động khai thác thương mại quyền SHTT cũng được giải quyết thông qua các quy định về rút ngắn thời hạn xử lý đơn đăng ký sở hữu công nghiệp, cơ chế thẩm định nhanh nội dung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2025.

2. Về vấn đề sử dụng quyền SHTT làm tài sản thế chấp trong Bộ luật Dân sự và văn bản pháp luật liên quan

2.1. Một số bất cập của quy định pháp luật

Theo quy định Điều 292 Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS), hiện nay có 09 biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, trong đó thế chấp tài sản là một biện pháp. Thế chấp tài sản là việc bên thế chấp dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và không giao tài sản cho bên nhận thế chấp (theo Điều 317 BLDS).

Trong đó, Điều 105 Bộ luật này quy định tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và tài sản khác có giá trị kinh tế (Điều 115). Theo đó, pháp luật hiện hành đã cho phép dùng quyền SHTT làm tài sản thế chấp.

Tuy nhiên, một số quy định của BLDS, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP chưa có điều chỉnh riêng biệt phù hợp với bản chất vô hình, dễ chuyển giao và biến động giá trị của quyền sở hữu trí tuệ, dẫn đến thiếu hiệu quả thực tiễn trong việc sử dụng làm tài sản bảo đảm. Cụ thể như sau:

- a) Về quy định hiệu lực đối kháng với người thứ ba và thủ tục đăng ký

Theo Điều 319 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 6 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, thế chấp phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba kể từ thời điểm đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Nghị định số 99/2022/NĐ-CP (Điều 6, 25, 38, 41, 44) quy định riêng rất cụ thể việc đăng ký đối với một số tài sản đặc biệt như quyền sử dụng đất, tàu bay, tàu biển nhưng chưa có quy định riêng cho quyền SHTT, đặc biệt là quyền SHTT được xác lập thông qua thủ tục đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng. Hiện nay, việc đăng ký thế chấp quyền SHTT được thực hiện như các loại động sản khác (tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản).

Bên cạnh đó, hiện nay cũng không có cơ chế liên thông về thông tin giữa cơ quan này với cơ quan quản lý nhà nước về quyền SHTT, các thông tin về việc thế chấp quyền SHTT không được ghi chú vào sổ đăng ký quốc gia về SHTT, dẫn đến thiếu công khai đầy đủ. Bên thứ ba (như người muốn li-xăng hoặc mua quyền) có thể không biết quyền đang bị thế chấp nếu chỉ tra cứu tại Cục SHTT, gây rủi ro tranh chấp hoặc mất hiệu lực đối kháng.

b) Về quy định giao giấy tờ liên quan và giữ tài sản

Điều 320, 322, 323 BLDS quy định nghĩa vụ giao/giữ giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp (như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký tàu bay...). Tuy nhiên, quyền SHTT thường thể hiện qua Văn bằng bảo hộ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký (do Cục SHTT cấp), nhưng không phải là "giấy tờ sở hữu" vật chất bắt buộc giao giữ như tài sản hữu hình.

Quy định nguyên tắc về trách nhiệm bảo quản, giữ gìn tài sản thế chấp cũng cần được hướng dẫn chi tiết đối với trường hợp tài sản thế chấp là quyền SHTT để bảo đảm quyền và lợi ích của bên nhận thế chấp (ví dụ nghĩa vụ nộp phí duy trì, gia hạn hiệu lực, theo dõi để ngăn cấm, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHTT).

c) Về quy định liên quan đến khai thác, sử dụng và xử lý tài sản

Điều 321 BLDS cho phép bên thế chấp khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức, cho thuê/mượn (với thông báo), bán/thay thế hàng hóa luân chuyển.

Quyền sở hữu trí tuệ có đặc thù khai thác qua chuyển nhượng, li-xăng độc quyền/không độc quyền, dễ bị pha loãng giá trị nếu không kiểm soát. Quy định hiện hành chưa có điều chỉnh riêng về thông báo li-xăng hoặc giới hạn khai thác để bảo vệ giá trị thế chấp, khác với hàng hóa luân chuyển (kho hàng).

d) Xử lý tài sản và các trường hợp đặc thù:

Nghị định số 21/2021/NĐ-CP có quy định riêng cho quyền đòi nợ, tài sản cho thuê/mượn, nhưng không đề cập quyền SHTT. Trong khi đó, quyền SHTT - tài sản vô hình, giá trị biến động (phụ thuộc thị trường, thời hạn bảo hộ), khó định giá và xử lý (bán đấu giá, chuyển nhượng quyền).

2.2. Khó khăn vướng mắc khác trong việc sử dụng quyền SHTT làm tài sản thế chấp

Thứ nhất, giá trị của tài sản bảo đảm hoàn toàn phụ thuộc vào hiệu lực pháp lý của quyền SHTT. Trong suốt thời hạn thế chấp, quyền SHTT có thể bị khiếu nại, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực dẫn đến nguy cơ bị hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ hiệu lực, đồng thời luôn tiềm ẩn nguy cơ bị xâm phạm bởi các chủ thể khác, làm suy giảm giá trị thương mại.

Thứ hai, công tác định giá gặp nhiều khó khăn do giá trị của quyền SHTT biến động khó lường, chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như tiến bộ công nghệ, biến động thị trường, khả năng cạnh tranh và hiệu quả khai thác. Việc thẩm định giá quyền tài sản đối với đối tượng quyền SHTT cũng chưa phổ biến do quyền tài sản đối với đối tượng quyền SHTT là một loại tài sản vô hình có tính phức tạp và rủi ro cao khi thẩm định giá nên các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ thẩm định giá không sẵn sàng thực hiện. Ngoài ra, theo ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận được, giá dịch vụ thẩm định giá quyền tài sản đối với đối tượng quyền SHTT hiện nay còn khá cao so với khả năng chi trả của phần lớn các chủ sở hữu tài sản này.

Thứ ba, vấn đề giám sát tài sản trong thời gian thế chấp là một thách thức lớn. Do bên thế chấp vẫn tiếp tục nắm giữ và khai thác tài sản, bên nhận thế chấp gặp khó khăn trong việc kiểm soát các hoạt động có thể làm suy giảm giá trị, chẳng hạn như việc không đầu tư duy trì, phát triển tài sản, khai thác không hiệu quả hoặc thiếu các biện pháp bảo vệ quyền SHTT một cách tích cực.

Cuối cùng, rủi ro về tính thanh khoản thấp khi xử lý tài sản là trở ngại nghiêm trọng. Khi phát sinh sự kiện phải xử lý tài sản để thu hồi nợ, thị trường mua bán, chuyển nhượng quyền SHTT còn sơ khai và người mua tiềm năng hạn chế, dẫn đến quy trình xử lý thường kéo dài, phức tạp và khó có thể thu hồi được giá trị tương ứng với số nợ.

3. Về vấn đề sử dụng quyền SHTT làm tài sản thế chấp trong Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn thi hành

Luật Các tổ chức tín dụng mặc dù được sửa đổi toàn diện năm 2024 (Luật số 32/2024/QH15 (có hiệu lực từ 01/7/2024)) nhưng chỉ tập trung vào siết chặt

quản lý ngân hàng, xử lý nợ xấu, can thiệp sớm tổ chức tín dụng yếu kém, hạn chế sở hữu chéo và một số quy định về xử lý tài sản bảo đảm mà không bổ sung có quy định riêng, chuyên biệt đối với trường hợp sử dụng quyền SHTT làm tài sản bảo đảm (thế chấp hoặc cầm cố) cho vay vốn. Điều 93 của Luật này quy định tài sản bảo đảm có thể là bất kỳ tài sản hợp pháp nào, bao gồm tài sản hình thành trong tương lai (như quyền SHTT đang phát triển), miễn không bị cấm chuyển nhượng theo pháp luật (liên kết với Bộ luật Dân sự). Điều này dẫn đến một số bất cập như sau:

a) Thiếu quy định chuyên biệt về quyền SHTT như tài sản bảo đảm:

Luật đã có quy định xử lý tài sản bảo đảm liên quan đến bất động sản (quyền sử dụng đất, dự án bất động sản, tài sản gắn liền với đất), quyền thu giữ tài sản, chuyển nhượng dự án để thu hồi nợ xấu (Điều 198, 200, 210) nhưng không đề cập đến định giá, xử lý, thu giữ hoặc chuyển nhượng quyền SHTT khi vỡ nợ. Điều này có thể dẫn đến việc ngân hàng e ngại chấp nhận quyền SHTT làm tài sản bảo đảm do rủi ro cao (giá trị biến động, khó xử lý thực tế như bán đấu giá hoặc chuyển nhượng văn bằng bảo hộ).

b) Một số quy định không phù hợp với đặc thù của quyền SHTT với tư cách là một tài sản vô hình được sử dụng để thế chấp

Các quy định mới về xử lý tài sản bảo đảm (như thu giữ, kê biên, hoàn trả tài sản) chủ yếu phù hợp với tài sản hữu hình hoặc bất động sản, không điều chỉnh cho tài sản vô hình như quyền SHTT (dễ bị ảnh hưởng khi chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng không ghi nhận thế chấp).

Luật không khuyến khích hoặc hướng dẫn tổ chức tín dụng chấp nhận quyền SHTT, trong khi thực tiễn vay vốn bằng quyền SHTT còn rất hạn chế do thiếu cơ chế bảo vệ quyền lợi bên nhận thế chấp (ngân hàng).

c) Phụ thuộc hoàn toàn vào pháp luật chung, chưa tháo gỡ "điểm nghẽn":

Việc thế chấp quyền SHTT vẫn áp dụng khung chung của Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP (đăng ký tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản), nhưng Luật Các tổ chức tín dụng 2024 không bổ sung cơ chế đặc thù để ngân hàng yên tâm cho vay (ví dụ: định giá chuẩn, liên thông đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ, xử lý nhanh khi nợ xấu).

Kết quả là, dù Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi gần đây) đang thúc đẩy "tài sản hóa" quyền SHTT (định giá, thế chấp, góp vốn), nhưng Luật Các tổ chức tín dụng

chưa đồng bộ, dẫn đến doanh nghiệp/startup có tài sản trí tuệ lớn vẫn khó tiếp cận vốn ngân hàng.

4. Đánh giá chung

Kết quả rà soát cho thấy các quy định về biện pháp bảo đảm trong Luật Các tổ chức tín dụng 2024 chủ yếu được xây dựng trên cơ sở đặc điểm của các tài sản truyền thống. Hệ thống pháp luật hiện hành chưa thiết lập được một khung khổ pháp lý chuyên biệt cho việc sử dụng quyền SHTT với tư cách là tài sản bảo đảm. Sự thiếu vắng này dẫn đến hệ quả là hầu hết các biện pháp bảo đảm hiện hành đều không tương thích với đặc tính pháp lý đặc thù của quyền SHTT, vốn được đặc trưng bởi tính vô hình, khả năng định giá phức tạp, giá trị biến động khó lường và tính thanh khoản thấp. Ngay cả biện pháp được đánh giá có tính khả thi cao nhất là thế chấp cũng không tránh khỏi những rủi ro tiềm ẩn về mặt pháp lý, đồng thời đặt ra những thách thức không nhỏ trong công tác giám sát tài sản và xử lý khi phát sinh sự cố.

Tình trạng này đang tạo ra rào cản pháp lý đối với cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ cùng các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Mặt khác, chính các tổ chức tín dụng cũng gặp phải những khó khăn trong việc mở rộng danh mục cho vay và đa dạng hóa các loại hình tài sản bảo đảm, từ đó hạn chế khả năng thích ứng với xu thế phát triển của nền kinh tế tri thức và nắm bắt các cơ hội kinh doanh mới.

II. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả rà soát và đánh giá toàn diện các bất cập nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ xin trình bày một số đề xuất và kiến nghị nhằm hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao tính khả thi và kiểm soát rủi ro khi áp dụng các biện pháp bảo đảm đối với tài sản là quyền SHTT. Các đề xuất tập trung vào việc xây dựng cơ chế pháp lý chuyên biệt, phù hợp với đặc tính vô hình, biến động và kém thanh khoản của loại tài sản này, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng trong bối cảnh phát triển nền kinh tế tri thức.

1. Xây dựng khung pháp lý chuyên biệt cho quyền SHTT làm tài sản bảo đảm

- Bổ sung các quy định riêng biệt trong Luật Các tổ chức tín dụng 2024, pháp luật dân sự về việc công nhận và sử dụng quyền SHTT với tư cách là tài sản bảo đảm. Các quy định này cần bao gồm các nội dung cốt lõi về định nghĩa, điều kiện công nhận, phạm vi áp dụng và cơ chế xử lý tài sản đặc thù, nhằm khắc phục

tình trạng các quy định hiện hành chủ yếu phù hợp với tài sản truyền thống/ hữu hình.

- Ưu tiên phát triển và hoàn thiện biện pháp thế chấp (được quy định tại các Điều 134, 135, 136, 139) thành biện pháp chủ đạo, thông qua việc bổ sung các quy định về cơ chế giám sát giá trị tài sản định kỳ, nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm khi giá trị suy giảm và thủ tục xử lý tài sản nhanh chóng nhằm nâng cao tính thanh khoản.

- Bổ sung quy định bắt buộc áp dụng các phương pháp thẩm định giá (như phương pháp dòng tiền chiết khấu, phương pháp so sánh thị trường) hoặc sử dụng dịch vụ thẩm định giá của các tổ chức thẩm định giá và yêu cầu định giá lại định kỳ (tối thiểu hàng quý) để bảo đảm tỷ lệ bảo đảm luôn phù hợp với các giới hạn an toàn theo quy định tại Điều 136.

- Xây dựng cơ chế giám sát tích cực, trao quyền cho tổ chức tín dụng được yêu cầu bên vay báo cáo định kỳ về tình hình khai thác, sử dụng tài sản và tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý SHTT để kịp thời phát hiện các rủi ro pháp lý như hành vi xâm phạm hoặc nguy cơ bị hủy bỏ hiệu lực.

- Quy định cụ thể về thủ tục xử lý tài sản bảo đảm được ưu tiên theo hướng nhanh chóng và hiệu quả, chẳng hạn thông qua cơ chế bán đấu giá chuyên biệt trên các sàn giao dịch tài sản trí tuệ hoặc chuyển nhượng quyền khai thác, nhằm rút ngắn thời gian xử lý và giảm thiểu rủi ro thanh khoản.

2. Kiến nghị đối với các cơ quan liên quan

2.1. Kiến nghị Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ

- Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Các tổ chức tín dụng 2024, trong đó dành một phần nội dung để hướng dẫn chi tiết về quy trình đăng ký và cơ chế xử lý quyền SHTT khi được sử dụng làm tài sản bảo đảm hoặc/và rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 21/2021/NĐ-CP và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP nhằm tạo ra một hành lang pháp lý thống nhất và giảm thiểu rủi ro.

- Giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về giá giao dịch quyền SHTT cũng như các tài liệu hướng dẫn định giá, danh sách các quyền SHTT đã được sử dụng làm tài sản bảo đảm/ thế chấp để hỗ trợ các tổ chức tín dụng trong việc đánh giá rủi ro một cách chính xác và minh bạch.

- Xem xét chỉ đạo nghiên cứu, phát triển các công cụ tài chính mới như quỹ bảo lãnh tín dụng hoặc quỹ bảo hiểm rủi ro đặc thù cho các khoản vay có bảo đảm bằng quyền SHTT, nhằm khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng tín dụng đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp công nghệ.

- Nghiên cứu xây dựng các sản phẩm “bảo hiểm quyền SHTT” để hạn chế rủi ro cho các tổ chức tín dụng khi triển khai cho vay có bảo đảm bằng quyền SHTT.

2.2. Kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết về quản lý rủi ro đối với hoạt động cấp tín dụng có bảo đảm bằng quyền SHTT, bao gồm các quy định về tiêu chí xác định giá trị, cơ chế giám sát và quy trình xử lý tài sản, nhằm giảm thiểu rủi ro thanh khoản và bảo đảm an toàn cho hệ thống các tổ chức tín dụng.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ tín dụng về đặc điểm, cách thức thẩm định và quản lý rủi ro đối với tài sản là quyền SHTT.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để một số tổ chức tín dụng, đặc biệt là các ngân hàng thương mại nhà nước lớn tiên phong thí điểm triển khai cho vay có bảo đảm bằng quyền SHTT, có thể xem xét cơ chế hỗ trợ lãi suất hoặc cơ chế bảo lãnh phù hợp và quy định miễn trừ trách nhiệm cho các tổ chức tín dụng khi đã thực hiện đầy đủ các trách nhiệm để tháo gỡ khó khăn ban đầu cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp.

Việc triển khai đồng bộ các đề xuất và kiến nghị nêu trên sẽ góp phần quan trọng trong việc khắc phục những bất cập hiện hành, thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả quyền SHTT với tư cách là tài sản bảo đảm. Từ đó, mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực sáng tạo và công nghệ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số tại Việt Nam. Bộ Khoa học và Công nghệ sẵn sàng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện các nội dung này một cách hiệu quả.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh;
- Văn phòng Ban chỉ đạo 57;
- Lưu: VT, SHTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Minh

